TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/7/2023
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mến

Bà Trần Thị Kim Đồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trà Ôn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn tham gia phiên tòa*:** Không tham gia phiên tòa

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2023/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Hồng Hoàng T,** sinh năm 1991. Địa chỉ: Phường X, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Võ Thị Diễm H** (tên gọi khác: **Võ Thị Diểm H**), sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồng Hoàng T trình bày và yêu cầu:*

Tôi và bà Võ Thị Diễm H xây dựng hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T vào ngày 12/3/2019. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống và làm việc tại quận Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, sống không hợp nhau, vợ chồng

sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Diễm H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

**Tại bản tự khai đề ngày 07/7/2023 bị đơn bà Võ Thị Diễm H trình bày:* Tôi và ông Hồng Hoàng T kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T vào ngày 12/3/2019. Sau khi kết hôn chúng tôi sống và là việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi và sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay theo yêu cầu của ông Hồng Hoàng T thì tôi có ý kiến như sau: Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với ông Hồng Hoàng T; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Ông Hồng Hoàng T khởi kiện yêu cầu được ly hôn hôn với bà Võ Thị Diễm H; bị đơn bà Võ Thị Diễm Hg có nơi cư trú tại ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Hồng Hoàng T và bà Võ Thị Diễm H đều có yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa xét xử vắng mặt ông T và bà H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hồng Hoàng T và bà Võ Thị Diễm H (tên gọi khác: Võ Thị Diểm H) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 12/3/2019 nên hôn nhân giữa ông T và bà H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Nay ông T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà H, bà H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T.

[2.2] Về con chung: Ông Hồng Hoàng T và bà Võ Thị Diễm H không có con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hồng Hoàng T và bà Võ Thị Diễm H không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồng Hoàng T phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Hoàng T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Hồng Hoàng T được ly hôn với bà Võ Thị Diễm H (tên gọi khác: Võ Thị Diễm H).

1.2. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồng Hoàng T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004112 ngày 16/5/2023 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn. Ông Hồng Hoàng T đã nộp đủ.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai sơ thẩm, Tòa án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- Chi Cục THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã H, huyện T
(Giấy CNKH số 25, ngày 12/3/2019)
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THÀNH LUÂN